

PHIẾU DỮ LIỆU AN TOÀN

1. Nhận dạng

Mã định danh sản phẩm	Technical Board
Các hình thức nhận dạng khác Từ Đồng Nghĩa	USG BORAL MINI 8mm * TẤM THẠCH CAO USG BORAL STANDARD 9.0mm * TẤM THẠCH CAO ỐP TƯỜNG EASY FINISH 9.0mm * TẤM THẠCH CAO SHEETROCK 12.5mm * TẤM THẠCH CAO STANDARD 15.9mm * TẤM THẠCH CAO SHEETROCK 9.0mm * TẤM THẠCH CAO SHEETROCK 15.0mm * TẤM CHỐNG CHÁY LAN SHEETROCK FIREBLOC 9.5mm * TẤM CHỐNG CHÁY FIREBLOC 12.5mm * TẤM CHỐNG CHÁY FIREBLOC 15.0mm * TẤM CHỐNG CHÁY FIREBLOC 15.9mm * TẤM CHỐNG ẨM SHEETROCK MOISTBLOC 9.0mm * TẤM CHỐNG ẨM SHEETROCK MOISTBLOC 12.5mm * TẤM CAO CẤP 3 IN 1 SHEETROCK MULTIBOARD 9.0mm
Công dụng đề nghị	Sử dụng trong nhà.
Các giới hạn đề nghị	Sử dụng theo các hướng dẫn của nhà sản xuất.
Thông tin về Nhà Sản Xuất/Nhập Khẩu/Cung Cấp/Phân Phối	
Nhà Phân Phối / Nhà Cung Cấp	USG Boral Vietnam
Địa chỉ	18 Floor, Harbour View Building, 35 Nguyen Hue Street, District 1, HoChiMinh City, Việt Nam
Điện Thoại	+84 28 3 781 8439
Fax	+84 28 3 781 8440
E-mail	Không có dữ liệu.
Số điện thoại khẩn cấp	+84 24 3 869 7331 North: Poison Control Center - Bach Mai Hospital +84 28 3 855 4137 South: Posion Control Center - Cho Ray hospital

2. Nhận diện các hiểm họa

Hiểm Họa Vật Lý	Không được phân loại.
Hiểm Họa Cho Sức Khỏe	Không được phân loại.
Các hiểm họa cho môi trường	Không được phân loại.
Các thành phần của nhãn	
Ký hiệu hiểm họa	Không có.
Từ cảnh báo	Không có.
Công bố hiểm họa	Không có.
Thông điệp đề phòng	
Phòng Ngừa	Giám sát thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh công nghiệp.
Ứng phó	Tìm bác sĩ hướng dẫn/chăm sóc nếu bạn thấy không được khỏe.
Bảo Quản	Bảo quản theo hướng dẫn tại Mục 7.
Thải bỏ	Loại bỏ theo quy định của địa phương, Bang, và Liên Bang.
Các hiểm họa khác không cần phải được phân loại	Chưa được biết.
Thông tin thêm	Không có.

3. Thành phần/ thông tin về các phụ liệu

Các hỗn hợp

Tên Hóa Chất	Tên thông dụng và từ đồng nghĩa	Số CAS / Số EC	%
Calcium sulfate dihydrate (Số CAS khác là 10101-41-4)		13397-24-5 231-900-3	> 85
Xenluloza		65996-61-4 265-995-8	5 - 10

Nhận xét cấu tạo

Tất cả mọi nồng độ được tính theo phần trăm trọng lượng. Các Giới Hạn Tiếp Xúc Nghề Nghiệp đối với các tạp chất được liệt kê ở Mục 8.

Thạch cao được dùng để sản xuất các tấm thạch cao có chứa tinh thể silica có thể được hít vào theo đường hô hấp chiếm trung bình lên đến 0,4 phần trăm theo khối lượng, tùy thuộc vào nguồn và khu vực, được chỉ ra bởi phương pháp lấy mẫu số lượng lớn. Thử nghiệm trong phòng thí nghiệm vệ sinh công nghiệp được thực hiện tại USG Boral với các tấm thạch cao của toàn khu vực sử dụng cả mẫu cá nhân và mẫu khu vực đã không phát hiện tinh thể silica có thể được hít vào qua đường hô hấp khi cắt sản phẩm bằng dao cắt tấm xi măng, cưa tay hoặc cưa máy. Mặc dù kết quả của thử nghiệm vệ sinh công nghiệp cho thấy không phát hiện thấy RCS, nhưng nên thực hiện quy trình làm việc chuẩn nhằm giảm thiểu mức độ phát sinh bụi.

4. Các biện pháp sơ cứu

Hít phải

Bụi kích ứng hệ hô hấp, và có thể gây ho và khó thở. Đưa bệnh nhân ra nơi thoáng khí và giữ yên cho bệnh nhân khi theo dõi. Tìm gặp y bác sĩ nếu các triệu chứng không giảm.

Tiếp xúc với da

Tiếp xúc với bụi: Rửa sạch khu bằng thật nhiều nước. Cần được chăm sóc y tế nếu kích ứng xuất hiện hoặc không hết.

Tiếp xúc với mắt

Bụi văng vào mắt: Không dụi mắt. Rửa thật kỹ với nước. Nếu bị kích ứng, tìm gặp y bác sĩ.

Ăn phải

Súc miệng. Tìm gặp y bác sĩ để điều trị nếu các triệu chứng xảy ra.

Các triệu chứng/tác dụng quan trọng nhất, cấp tính và chậm xuất hiện

Dưới các điều kiện thông thường sử dụng đúng mục đích, vật liệu này không gây nguy hiểm cho sức khỏe. Bụi có thể kích ứng họng và hệ hô hấp và gây ho.

Dấu hiệu cần phải được chăm sóc y tế ngay lập tức và điều trị đặc biệt

Có các biện pháp hỗ trợ tổng quát và điều trị triệu chứng.

Thông tin tổng quát

Đảm bảo rằng các nhân viên y tế nhận thức được (các) vật liệu liên quan, và thực hiện thận trọng để bảo vệ chính mình.

5. Các biện pháp cứu hỏa

Các chất chữa cháy phù hợp

Sử dụng chất chữa cháy phù hợp cho các vật liệu xung quanh.

Chất chữa cháy không phù hợp

Không áp dụng.

Hiểm họa đặc trưng phát sinh từ hóa chất

Không có nguy hiểm cháy.

Trang bị bảo hộ đặc biệt cho nhân viên chữa cháy

Chọn thiết bị bảo hộ hô hấp để chữa cháy: Thực hiện các biện pháp phòng ngừa chung có nêu tại nơi làm việc. Phải sử dụng thiết bị thở tự điều khiển và trang phục bảo hộ đầy đủ khi chữa cháy.

Các chỉ dẫn/trang thiết bị cứu hỏa

Sử dụng các quy trình chữa cháy tiêu chuẩn và xem xét các hiểm họa của các vật liệu liên quan khác.

Các biện pháp cụ thể

Xịt nước làm nguội vật liệu đã tiếp xúc với nhiệt rồi lấy đi nếu không thấy có rủi ro nào.

6. Các biện pháp xử lý rò rỉ bất ngờ

Các biện pháp phòng ngừa cá nhân, thiết bị bảo hộ và các quy trình xử lý khẩn cấp

Về vấn đề bảo hộ cá nhân, xin xem mục 8 của bản thông tin an toàn vật liệu này. Về vấn đề bảo hộ cá nhân, xin xem mục 8 của bản thông tin an toàn vật liệu này.

Phương pháp và vật liệu để ngăn chặn và làm sạch

Không có quy trình làm sạch đặc biệt nào đáng chú ý. Về thải bỏ chất thải, xin xem mục 13 của Bản Thông Tin An Toàn Vật Liệu này.

Các biện pháp phòng ngừa cho môi trường

Tránh thải vào hệ thống thoát nước, cống rãnh, và các vùng nước khác.

7. Thao tác và bảo quản

Các biện pháp đề phòng cho thao tác an toàn

Sử dụng các cách làm việc giảm tối đa bụi sinh ra. Tránh hít phải bụi và tránh tiếp xúc với da và mắt. Sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân phù hợp. Rửa tay sau khi thao tác. Giám sát thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh công nghiệp. Khi di chuyển tấm bằng xe nâng hoặc thiết bị tương tự, điều quan trọng nhất là phải kiểm tra tải trọng của xe xem có đủ để nâng các kiện đó hay không. Càng xe nâng phải luôn đủ dài để vươn vào cho đến hết chiều ngang của kiện. Khoảng cách giữa hai càng xe nâng phải bằng nửa chiều dài của các tấm hay đế đỡ để không quá 4 inch nhô ra khỏi càng nâng ở cả hai bên.

Thực hiện theo các cách xây dựng truyền thống; như giữ cho nước tránh xa phần trong nhà để mốc, nấm mốc và nấm không phát triển được. Dọn sạch khỏi khu vực làm việc mọi vật liệu xây dựng nghi ngờ đang tiếp xúc thường xuyên với hơi ẩm và nghĩ là có lợi cho mốc phát triển. Tấm thạch cao rất nặng, khiêng vác không khéo có thể gây nguy cơ tổn thương nặng cho lưng. Hãy sử dụng kỹ thuật nâng phù hợp.

Các điều kiện bảo quản an toàn, kể cả mọi tính chất tương kỵ

Bảo quản ở nơi mát, khô, thông khí tốt. Bảo quản tránh xa các vật liệu tương kỵ. Bảo vệ tránh hư hỏng vật lý cho sản phẩm. Bảo vệ chống thời tiết và ngăn ngừa tiếp xúc thường xuyên với độ ẩm. Tài liệu của Hiệp Hội Tấm Thạch Cao (GA-801-07) khuyên nên bảo quản tấm ở trạng thái nằm để tránh bị hư hỏng cho các gờ, gây cong vẹo tấm và nguy cơ an toàn là tấm sẽ bị đổ. Tuy nhiên, trong những tình huống khác, bảo quản tấm ở trạng thái nằm có thể gây nguy cơ bị vấp hoặc vượt quá tải trọng cho phép của sàn nhà. Nếu xếp chồng các tấm ở trạng thái đứng, hãy xếp cách chân tường ít nhất 4 inch để giảm thiểu nguy cơ tấm bị đổ nhưng không được quá 6 inch để tránh cho tường phải chịu quá nhiều sức nặng từ một bên.

8. Kiểm soát việc tiếp xúc / bảo hộ cá nhân

Các giới hạn tiếp xúc nghề nghiệp

Việt Nam. Các Giới Hạn Tiếp Xúc Nghề Nghiệp (OEL)

Thành phần	Loại	Giá trị
Calcium sulfate dihydrate (Số CAS khác là 10101-41-4) (CAS 13397-24-5)	Nồng độ bình quân có thể tiếp xúc	6 mg/m ³

Các Ngưỡng Giới Hạn của Hiệp Hội Vệ Sinh Công Nghiệp Hoa Kỳ (ACGIH), Hoa Kỳ

Thành phần	Loại	Giá trị	Dạng
Calcium sulfate dihydrate (Số CAS khác là 10101-41-4) (CAS 13397-24-5)	Nồng độ bình quân có thể tiếp xúc	10 mg/m ³	Phần có thể hít.

Các tạp chất	Loại	Giá trị	Dạng
Silic dioxyt tinh thể (Thạch Anh) (CAS 14808-60-7)	Nồng độ bình quân có thể tiếp xúc	0.025 mg/m ³	Phần có thể hít.

Các giá trị giới hạn sinh học

Không có giới hạn tiếp xúc sinh học nào đáng lưu ý cho (các) thành phần.

Các biện pháp kiểm soát kỹ thuật phù hợp

Thực hiện thông khí đầy đủ cho các hoạt động gây bụi. Tuân thủ các giới hạn tiếp xúc nghề nghiệp và giảm thiểu nguy cơ tiếp xúc.

Các biện pháp bảo vệ cá nhân, như trang bị bảo hộ cá nhân

Biện pháp bảo vệ mắt/mặt

Đeo kính bảo vệ mắt đã được chấp thuận sử dụng.

Bảo vệ da

Bảo vệ tay

Thực hiện vệ sinh công nghiệp tốt phải giảm tối đa khả năng bị tiếp xúc với da. Sử dụng găng tay bảo vệ thích hợp khi có tiếp xúc lâu và nhiều lần với da.

Khác

Nên dùng trang phục lao động bình thường (áo tay dài và quần dài).

Bảo vệ đường hô hấp

Nếu các biện pháp kiểm soát kỹ thuật không duy trì được nồng độ trong không khí dưới mức tiếp xúc đề nghị (nếu có áp dụng) hoặc mức có thể chấp nhận (ở các quốc gia chưa thiết lập các giới hạn tiếp xúc), và phải đeo mặt nạ phòng độc đã được phê chuẩn sử dụng.

Các hiểm họa nhiệt

Không có.

Các lưu ý vệ sinh chung

Luôn giám sát việc thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh cá nhân, như rửa sạch sau khi làm việc với vật liệu và trước khi ăn, uống, và/hoặc hút thuốc. Thường xuyên giặt trang phục làm việc và thiết bị bảo hộ để loại bỏ các chất ô nhiễm. Tuân thủ mọi yêu cầu về giám sát y tế.

9. Tính chất lý hóa

Ngoại Quan	Mặt là giấy với lớp giữa bằng thạch cao.
Trạng thái vật lý	Chất Rắn.
Dạng	Tấm.
Màu	Xám đến trắng ngà.
Mùi	Mùi yếu hoặc không mùi.
Ngưỡng phát hiện mùi	Không áp dụng.
pH	6 - 8
Điểm chảy/điểm đông	Không áp dụng.
Điểm và vùng nhiệt độ sôi ban đầu	Không áp dụng.
Điểm chớp cháy	Không áp dụng.
Tốc độ bay hơi	Không áp dụng.
Khả năng cháy (rắn, khí)	Không áp dụng.
Giới hạn cháy trên/dưới hoặc các giới hạn nổ	
Giới hạn cháy - dưới (%)	Không áp dụng.
Giới hạn cháy - trên (%)	Không áp dụng.
Giới hạn nổ – dưới (%)	Không áp dụng.
Giới hạn nổ – trên (%)	Không áp dụng.
Áp suất hơi	Không áp dụng.
Tỷ khối hơi	Không áp dụng.
Tỷ trọng tương đối	2.32 (Thạch cao)
(Các) độ tan	
Tính tan (nước)	Tan (0,26 g/100 g nước)
Hệ số phân tách (n-octanol/nước)	Không áp dụng.
Nhiệt độ tự bốc cháy	Không áp dụng.
Nhiệt độ phân hủy	1454.4 °C (2650 °F) (lớp giữa)
Độ nhớt	Không áp dụng.
Thông tin khác	
Khối lượng riêng thể xốp	620 - 930 kg/m ³
Kích Thước Hạt	Panel đặc.
Hợp Chất Hữu Cơ Dễ Bay Hơi	0 (rắn)

10. Độ bền và khả năng phản ứng

Khả năng phản ứng	Sản phẩm ổn định và không phản ứng trong các điều kiện sử dụng, bảo quản và vận chuyển bình thường.
Độ bền hóa học	Vật liệu ổn định trong các điều kiện bình thường.
Khả năng gây phản ứng nguy hiểm	Không xảy ra quá trình polyme hóa nguy hại.
Các điều kiện cần tránh	Tiếp xúc với các vật liệu tương kỵ.
Các vật liệu tương kỵ	Các chất oxy hóa mạnh. Các axit mạnh.
Các sản phẩm phân hủy gây nguy hiểm	Trong trường hợp cháy: Calcium oxide, carbon dioxide, và carbon monoxide.

11. Thông tin về độc tính

Thông tin về các lộ trình tiếp xúc có khả năng xảy ra

Hít phải	Bụi có thể kích ứng hệ hô hấp. Việc hít phải lâu ngày có thể có hại.
Tiếp xúc với da	Bụi hoặc bột có thể gây kích ứng da. Tiếp xúc thường xuyên hoặc lâu dài có thể làm mất chất nhờn và khô da, dẫn đến khó chịu và viêm da.
Tiếp xúc với mắt	Bụi có thể gây kích ứng mắt.

Ăn phải	Có thể gây khó chịu khi nuốt phải.
Triệu chứng liên quan đến tính chất vật lý, hóa học và độc tính.	Bụi có thể gây kích ứng đường hô hấp, da và mắt.
Thông tin về các tác dụng độc	
Độc tính cấp tính	Không được xem là độc cấp tính.
Ăn mòn/kích ứng da	Tiếp xúc lâu dài với da có thể gây kích ứng nhất thời.
Gây tổn thương mắt /kích ứng mắt nghiêm trọng	Tiếp xúc trực tiếp với mắt có thể gây kích ứng nhất thời.
Gây mẫn cảm đường hô hấp hoặc da	
Gây mẫn cảm đường hô hấp	Không phải là một chất gây mẫn cảm đường hô hấp.
Gây mẫn cảm da	Sản phẩm này không được xem là gây mẫn cảm cho da.
Khả năng gây đột biến tế bào mầm	Không có dữ liệu cho thấy sản phẩm hoặc bất kỳ thành phần nào có trên 0.1% tác nhân gây đột biến hoặc tác nhân gây ngộ độc di truyền.
Khả năng gây ung thư	Sản phẩm này dự kiến không làm tăng nguy cơ bị ung thư. Tiếp xúc lặp lại và lâu với nồng độ cao của silica tinh thể có thể hít có thể bị ung thư. Tiếp xúc nghề nghiệp với bụi hít phải và silica tinh thể hít phải phải được theo dõi và kiểm soát.

Các chất gây ung thư theo Hiệp Hội Vệ Sinh Công Nghiệp Hoa Kỳ (ACGIH)

Silic dioxyt tinh thể (Thạch Anh) (CAS 14808-60-7) A2 Nghi là chất gây ung thư cho người.

Các Chuyên Khảo Của Cơ Quan Nghiên Cứu Ung Thư Quốc Tế (IARC). Đánh Giá Tổng Thể Khả Năng Gây Ung Thư

Silic dioxyt tinh thể (Thạch Anh) (CAS 14808-60-7) 1 Gây ung thư cho người.

Hoa Kỳ-Chương Trình Độc Chất Quốc Gia (NTP) Báo Cáo về Các Chất Gây Ung Thư: Chất đã biết là gây thư

Silic dioxyt tinh thể (Thạch Anh) (CAS 14808-60-7) Đã Biết Là Chất Gây Ung Thư Cho Người.

Độc tính sinh sản	Sản phẩm này không được xem là gây các tác dụng lên chức năng sinh sản hoặc tăng trưởng.
Độc tính đối với cơ quan tác dụng đặc hiệu đến sau một lần tiếp xúc	Không được phân loại.
Độc tính đối với cơ quan tác dụng đặc hiệu đến sau lần tiếp xúc lại	Không được phân loại.
Hiểm họa hít phải	Do dạng vật lý của sản phẩm nên nó không có nguy cơ sặc vào phổi.
Ảnh hưởng mãn tính	Tiếp xúc quá mức kéo dài hoặc nhiều lần với bụi có thể sẽ bị bệnh bụi phổi. Để biết thông tin chi tiết, xem mục 16.
Thông tin khác	Các bệnh da và bệnh đường hô hấp sẵn có kể cả viêm da, hen suyễn và bệnh phổi mãn tính có thể sẽ nặng thêm khi tiếp xúc.

12. Thông tin về sinh thái

Độc tính sinh thái	Sản phẩm không được phân loại là nguy hiểm cho môi trường. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là không có nguy cơ bị tràn đổ những lượng lớn hoặc thường xuyên dẫn đến tác dụng gây hại hoặc phá hủy môi trường.
Độ Bền Và Khả Năng Phân Hủy	Sản phẩm không dễ bị phân hủy bởi vi sinh vật.
Khả năng tích tụ sinh học	Không có dữ liệu đối với sản phẩm này.
Di chuyển trong đất	Dự kiến khả năng di chuyển trong đất chậm.
Các tác dụng có hại khác	Không có các tác dụng bất lợi cho môi trường nào khác (ví dụ, gây suy yếu tầng ozon, khả năng tạo ozon bằng phương pháp quang hóa, rối loạn nội tiết, khả năng làm tăng nhiệt độ trái đất) được xem là sẽ gặp phải từ thành phần này.

13. Các cân nhắc khi thải bỏ

Các Hướng Dẫn Thải Bỏ	Thải bỏ theo quy định hiện hành của địa phương, bang, và liên bang. Thu hồi tái chế theo cách có trách nhiệm.
Các quy định tiêu hủy của địa phương	Loại bỏ theo quy định của địa phương
Chất thải từ cặn lắng/ sản phẩm không sử dụng	Loại bỏ theo quy định của địa phương
Bao bì bị ô nhiễm	Loại bỏ theo quy định của địa phương

14. Thông tin về việc vận chuyển

IATA

Không được quy định là hàng hóa nguy hiểm.

IMDG

Không được quy định là hàng hóa nguy hiểm.

Vận chuyển số lượng lớn theo Không áp dụng.

Phụ Lục II của Hiệp Định

MARPOL 73/78 và Quy Tắc IBC

15. Thông tin về quy định

Các quy định quốc gia Phiếu an toàn hóa chất này phù hợp với các yêu cầu của Luật Hóa Chất số 06/2007/QH12, đã sửa đổi.

Hóa chất cấm (Nghị định 113/2017/ND-CP, Phụ lục III, ngày 9 tháng 10 năm 2017), đã sửa đổi

Không có trong danh mục.

Hóa chất Sản xuất & Kinh doanh có Điều kiện (Nghị định 113/2017/ND-CP, Phụ lục I, ngày 9 tháng 10 năm 2017), đã sửa đổi

Không có trong danh mục.

Hóa chất Phải Khai báo (Nghị định 113/2017/ND-CP, Phụ lục V, ngày 9 tháng 10 năm 2017), đã sửa đổi

Không được quy định.

CWC (Nghị định số 38/2014/ND-CP, về quản lý hóa chất thuộc diện kiểm soát của công ước Cấm Phát triển, sản xuất, tàng trữ, sử dụng và phá hủy vũ khí hóa học, Bảng 1-3, ngày 6 tháng 5 năm 2014), đã sửa đổi

Không được quy định.

Tiền chất ma túy (Nghị định 82/2013/ND-CP về việc Ban hành các Danh mục Chất ma túy và Tiền chất IV, đã được sửa đổi bởi Nghị định 126/2015/ND-CP, ngày 9 tháng 12 năm 2015), đã sửa đổi

Không được quy định.

Các Yêu Cầu về Kế Hoạch Phòng Ngừa, Ứng Phó Sự Cố & An Toàn cho Hóa Chất Nguy Hại (Nghị định 113/2017/ND-CP, Phụ lục IV, Bảng 1, ngày 9 tháng 10 năm 2017), đã sửa đổi

Không có trong danh mục.

Các chất làm suy giảm tầng ô-dôn (ODS) (Thông tư Liên tịch số 14/2005/TTLT-BTM-BTNMT ngày 11 tháng 7 năm 2005), đã sửa đổi

Không được quy định.

Hóa chất Hạn chế Sản xuất & Kinh doanh (Nghị định 113/2017/ND-CP, Phụ lục II, ngày 9 tháng 10 năm 2017), đã sửa đổi

Không có trong danh mục.

Các quy định quốc tế

Hiệp Ước Stockholm

Không áp dụng.

Hiệp Ước Rotterdam

Không áp dụng.

Nghị định thư Montreal

Không áp dụng.

Nghị định thư Kyoto

Không áp dụng.

Hiệp Ước Basel

Không áp dụng.

16. Thông tin khác, kể cả ngày soạn thảo hoặc sửa đổi

Ngày Ban Hành 06-Tháng Sáu-2019

Ngày sửa đổi 12-Tháng Tám-2019

Phiên bản số 02

Thông tin khác Sản phẩm này ở tình trạng bán ra và trong các điều kiện bình thường khi sử dụng theo dự định, không có nguy cơ bị hít phải, ăn phải hoặc nguy cơ cho da. Tuy nhiên các quy trình làm việc của người dùng cụ thể (như đánh cát, phun cát, v.v.) có thể sinh bụi và/hoặc hạt gây nhiều loại nguy cơ cho sức khỏe.

Nguồn thông tin tham khảo

Tài liệu của ACGIH về Các Ngưỡng Giới Hạn và Chỉ Số Tiếp Xúc Sinh Học
EPA: Dữ liệu mua hàng
ECHA CHEM
HSDB® - Ngân Hàng Dữ Liệu Các Chất Nguy Hiểm
Các Chuyên Khảo Của Cơ Quan Nghiên Cứu Ung Thư Quốc Tế (IARC). Đánh Giá Toàn Diện Khả Năng Gây Ung Thư
NLM: Cơ Sở Dữ Liệu Các Chất Nguy Hiểm

Khước Từ Trách Nhiệm

USG Boral không thể xác định trước tất cả các điều kiện mà thông tin ở đây cùng với sản phẩm của nó, hoặc sản phẩm của những nhà sản xuất khác cùng với sản phẩm của họ, có thể sẽ được sử dụng. Người dùng có trách nhiệm bảo đảm mọi điều kiện an toàn cho việc thao tác, bảo quản và thải bỏ sản phẩm này, và chịu trách nhiệm pháp lý về việc mất mát, tổn thương, thiệt hại hoặc chi phí do việc sử dụng không phù hợp gây ra. Thông tin trong bảng này được viết dựa trên kiến thức và kinh nghiệm tốt nhất hiện có.